Chức năng chung

1. Table:

- Chức năng:
 - Có cột checkbox để chọn nhiều dòng
 - Khi chọn một dòng (ko phải ô checkbox) thì checkbox dòng đó được chọn theo, backgound được hiện, các dòng khác bị mất
 - O Khi chọn vào ô checkbox thì dòng đó được chọn thêm, các dòng khác giữ nguyên
 - Khi chọn hết dòng thì checkbox all trên header được chọn
 - O Khi checkbox all chọn thì tất cả dòng được chọn và ngược lại
 - Khi giữ phím Ctrl + click một dòng thì chọn thêm dòng đó (tham khảo trên window)
 - Khi giữ phím Shift + click một dòng thì chọn từ dòng đang focus tới dòng được click.
 - Cột cuối cùng có 3 icon chức năng xóa, sửa, nhân bản
 - Khi click chuột phải vào bất kì dòng nào thì hiển thị contextMenu 3 chức năng trên
 - Khi double click một dòng thì hiển thị chức năng sửa
 - Có icon xóa nhiều và reload, khi xóa mà chưa chọn bản ghi nào thì show cảnh báo
 - Có loading trong lúc chờ lấy dữ liệu
 - Search:
 - O Khi xóa hết tự động reload all data
 - Khi nhập xong nhấn enter mới tìm kiếm
 - Khi next trang hoặc reload vẫn giữ được tìm kiếm
 - Summary:
 - O Hiển thị dưới cùng body và trên paging, luôn hiển thị cả khi body scroll dọc
 - Tính tổng các cột là số
 - Có chế độ để cấu hình bật tắt summary
 - Paging:
 - O Hiển thị số bản ghi trên một trang
 - Hiển thị trang hiện tại
 - o Có thể next, previous, last, first trên trang
 - Hiển thị tổng số bản ghi
 - Có chế độ để cấu hình bật tắt paging
- Style:
 - Chiều cao row header và body bằng nhau và bằng 42px.

- Có màu hover row và màu focus row
- Header viết hoa chữ cái đầu tiên, viết in đâm header
- Nội dung căn chỉnh: Ngày tháng căn giữa, số căn phải, chữ căn trái
- Scroll giữ nguyên header, chỉ scroll trên body table, không có scroll trên toàn trang.
- Nội dung cột quá rộng thì hiển thị 3 chấm và có tooltip
- Không có border dọc cho các ô trong table, border ngang để màu nhạt đi
- Chiều cao table luôn full diện tích còn lại, cả khi chỉ có 2 bản ghi.

2. Form

- Khi mở form thì focus vào ô input đầu tiên
- Có chức năng autoId khi thêm mới và nhân bản (tự sinh mã)
- Có sử dụng tabIndex để thao tác với các ô input và button Save, Cancel
- Khoảng cách các ô input cùng group thì cách nhau 8px, các group cách nhau 15px
- Có thể sử dụng được một số phím tắt để save, cancel
- Căn chỉnh margin để thấy được 3 phần của form: Header, Body, Footer, căn margin xung quanh body 10px.
- Radio group: Tự động được select 1 giá trị đầu
- Ngày tháng dùng Datepicker, cho chọn nhanh hoặc nhập nhanh
- Input combobox, autocomplete: Có tìm kiếm, chọn bằng phím, validate nhập ko hợp lệ
- Có show mask khi bấm save, show form
- Các ô input:
 - Khi focus vào thì tự động bôi đen nội dung
 - O Validate: Độ dài, định dạng ngày tháng, định dạng số tiền, sđt, email
 - Input nhập tên: Tự động chuẩn hóa chuỗi sau khi người dùng nhập xong
 - o Input số tiền: Khi nhập tự động sinh dấu phảy ngăn cách phần nghìn
 - o Input ngày tháng: Khi nhập tự động sinh dấu / ngăn cách
 - Khi có lỗi thì border màu đỏ, tooltip tự động được hiển thị
 - Chiều cao 42px

3. Master – Detail (Đề giai đoạn 2)

- Có chức năng thay đổi chế độ layout ngang, dọc
- Có chức năng thu phóng detail
- Có chức năng co kéo detail
- Có chức năng click master xem danh sách detail tương ứng
- Có chức năng editable trên grid

- Có chức năng show form subdetail chọn dữ liệu từ bài làm giai đoạn 1

4. Khác

- Cần có tooltip cho các chữ viết tắt và các icon trên chương trình
- Font chữ 13px, Roboto
- Cần đáp ứng màu chủ đạo của chương trình
- Dữ liệu ngày tháng format dd/mm/yyyy
- Dữ liệu số tiền format dấu chấm ngăn cách phần nghìn, dấu phảy ngăn cách phần thập phân
- Có sweet alert show ở góc phải mỗi khi thêm, sửa, xóa thành công (hiển thị 3 giây xong tự tắt)

